

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh vị trí, ranh giới, địa điểm công trình,
dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 6585/STNMT-QLĐĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh vị trí, ranh giới, địa điểm công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Vinh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho phép điều chỉnh vị trí, ranh giới, địa điểm một số công trình, dự án trong phương án Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Vinh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 đến nay chưa thực hiện, không làm thay đổi về chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng đã được phê duyệt. Cụ thể như sau:

1. Đối với dự án Khu đô thị tại xã Nghi Liên.

a) Hạng mục đất ở nông thôn: Điều chuyển tăng 17,5 ha từ xã Nghi Phú (Quy hoạch đất ở xóm 22: diện tích 2,56 ha); xã Hưng Hoà (Quy hoạch đất ở phía Bắc đường Nguyễn Sỹ Sách diện tích 6,87 ha); xã Hưng Lộc (Quy hoạch đất ở dọc

tuyến đường 35m quanh hồ điều hoà diện tích 4,69 ha), Quy hoạch đất ở phía Bắc trường Đại học Y cơ sở 2 diện tích 0,57 ha); xã Nghi Liên (Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở tại xóm Bắc Liên diện tích 1,06 ha) và xã Nghi Đức (Quy hoạch đất ở xóm Xuân Mỹ 4 vị trí diện tích 1,75 ha);

b) Hạng mục đất khu vui chơi giải trí công cộng: Điều chuyển tăng 11,55 ha từ phường Hưng Bình (Công viên cây xanh phía Tây trường THCS Hưng Bình diện tích 0,07ha); phường Đội Cung (Khu vui chơi xung quanh hồ điều hoà diện tích 0,4 ha); phường Bến Thủy (Công viên cây xanh khối 15 diện tích 0,26 ha); phường Lê Lợi (quy hoạch đất cây xanh diện tích 0,21 ha); phường Đông Vĩnh (Khu đô thị mới diện tích 4,37 ha); xã Nghi Đức (Khu hỗn hợp thương mại, đô thị giáp xã Nghi Phong diện tích 1,88 ha), Khu quy hoạch đất ở phía tây đường quy hoạch 24 m nối từ quốc lộ 46 Nghi Ân đi xóm Xuân Đồng diện tích 0,96 ha); phường Hưng Dũng (Công viên cây xanh khối Tân Lâm diện tích 0,13 ha); phường Vinh Tân (Cây xanh phía bắc đài phát thanh truyền hình thành phố Vinh diện tích 0,12 ha); xã Nghi Kim (Công viên cây xanh ven quốc lộ 1A diện tích 0,84 ha); xã Hưng Hoà (Khu đô thị phía Tây diện tích 0,44 ha); xã Hưng Chính (Khu đô thị và công viên cây xanh diện tích 1,05 ha) và xã Nghi Phú (Khu cây xanh quanh trung tâm hành chính của thành phố diện tích 0,7 ha; Cây xanh thể thao xóm 18 diện tích 0,12 ha);

c) Hạng mục đất mặt nước: Điều chuyển tăng 4,21 ha từ xã Hưng Lộc (Quy hoạch đất khu vui chơi, giải trí dọc hồ Điều Hoà);

d) Hạng mục đất giao thông: Điều chuyển tăng 16,77 ha từ xã Hưng Hoà (Khu đô thị phía tây diện tích 5,69 ha); xã Hưng Chính (Khu đô thị cây xanh diện tích 0,86 ha); phường Đông Vĩnh (Khu đô thị mới diện tích 3,6 ha); xã Nghi Kim (Quy hoạch đường 18m từ khu dân cư xóm 9 đi nghĩa trang Cồn Túc diện tích 0,6 ha, Quy hoạch đường 18m từ khu dân cư xóm 10 đi huyện Nghi Lộc diện tích 1,3 ha); xã Hưng Lộc (Quy hoạch các đường ngang, nối đường QH 12m sang đường QH 35m quanh hồ điều hoà diện tích 0,54 ha); xã Hưng Đông (Đường QH 16m Nguyễn Trường Tộ đi lò gạch diện tích 1,04 ha); xã Nghi Liên (Quy hoạch đường 24m từ Quốc Lộ 1A đi đồng Mộ Đình diện tích 1,79 ha) và xã Nghi Phú (Quy hoạch chia lô đất ở vùng Đồng giáp Nghi Đức diện tích 1,35 ha);

đ) Hạng mục đất thủy lợi: Điều chuyển tăng 0,64 ha từ xã Hưng Hoà (Khu đô thị phía Tây);

g) Hạng mục đất sinh hoạt cộng đồng: Điều chuyển tăng 0,2 ha từ xã Nghi Phú (Khu quy hoạch đất ở phía tây đường quy hoạch 24 m nối từ quốc lộ 46 Nghi Ân đi xóm Xuân Đồng diện tích 0,03 ha) và phường Đông Vĩnh (Khu đô thị mới diện tích 0,17 ha);

k) Hạng mục đất thương mại, dịch vụ: Điều chuyển tăng 0,19 ha từ xã Nghi Liên (Đất thương mại dịch vụ dọc QL1A xóm Bắc Liên);

i) Hạng mục đất xây dựng cơ sở y tế: Điều chuyển tăng 0,22 ha từ phường Đông Vĩnh (*Khu đô thị mới*);

k) Hạng mục đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao: Điều chuyển tăng 0,61 ha từ xã Nghi Liên (*Quy hoạch sân vận động xóm Bắc Liên diện tích 0,52 ha*) và xã Hưng Hoà (*Quy hoạch Sân thể thao đồng Cồn Điểm diện tích 0,09*);

l) Hạng mục đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo: Điều chuyển tăng 0,92 ha từ xã Nghi Liên (*Xây dựng Trường Tiểu học, THCS*);

n) Hạng mục đất năng lượng: Điều chuyển tăng 0,15 ha từ xã Nghi Liên (*Khu quy hoạch đất ở dọc tuyến đường từ Bệnh viện Ung Bướu đi Nghi Trung*).

2. Đối với Dự án Trung tâm kinh doanh thương mại và dịch vụ tổng hợp tại xã Hưng Đông (Công ty TNHH Hưng Thịnh An).

Điều chuyển giảm 0,41 ha từ xã Hưng Đông (*Đất thương mại, dịch vụ xóm Trung Thuận diện tích 0,31 ha*) và xã Hưng Hoà (*Khu đô thị phía Tây diện tích 0,1 ha*) sang xã Hưng Đông (*Trung tâm kinh doanh thương mại và dịch vụ tổng hợp*).

3. Đối với đất an ninh.

Điều chuyển giảm 0,69 ha từ xã Nghi Ân (*Trụ sở công an xã vị trí cũ diện tích 0,3 ha*) và xã Hưng Đông (*Quy hoạch công an xã vị trí cũ diện tích 0,39 ha*) sang xã Nghi Ân (*Trụ sở công an xã diện tích 0,38 ha*) và xã Hưng Đông (*Quy hoạch công an xã diện tích 0,31 ha*).

4. Đối với các chỉ tiêu khác (để cân đối).

a) Đất ở nông thôn:

- Điều chuyển giảm 1,83 ha tại xã Nghi Liên (*Đất ở phía Bắc trường Đại học Y cơ sở 2 diện tích 0,95 ha*); xã Nghi Đức (*Đất ở xứ đồng Bưởi giới diện tích 0,45 ha*), *Đất ở phía Bắc trường Đại học Y cơ sở 2 diện tích 0,25 ha*) và xã Nghi Phú (*Đất ở xen dầm xóm 20 vị trí 2 diện tích 0,18 ha*) sang xã Hưng Hoà (*Quy hoạch đất ở phía bắc đường Nguyễn Sỹ Sách*);

- Điều chuyển giảm 2,01 ha tại xã Nghi Liên (*Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở tại xóm Bắc Liên diện tích 1,47 ha*); xã Nghi Kim (*Chia lô đất ở xóm 2 diện tích 0,3 ha*) và xã Nghi Phú (*Đất ở xen dầm xóm 20 vị trí 1 diện tích 0,09 ha*), *vị trí 2 diện tích 0,15 ha*) sang xã Nghi Kim (*Đất ở xóm 6*).

b) Đất khu vui chơi giải trí công cộng:

- Điều chuyển giảm 4,21 ha tại phường Đông Vĩnh (*Khu đô thị mới*) sang xã Hưng Lộc (*Quy hoạch khu cây xanh dọc hồ Điều Hoà*);

- Điều chuyển giảm 0,24 ha tại xã Nghi Phú (*Quy hoạch cây xanh thể thao xóm 6*) sang xã Nghi Liên (*Quy hoạch cây xanh thể thao xóm Trung Liên*);

- Điều chuyển giảm 0,16 ha tại xã Nghi Phú (*Quy hoạch cây xanh thể thao xóm 20 (Dân cư)*) sang xã Hưng Đông (*Quy hoạch cây xanh xóm Yên Xá*).

c) Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo: Điều chuyển giảm 0,55 ha tại xã Nghi Liên (*Xây dựng trường THPT xã*) sang xã Nghi Liên (*Quy hoạch trường mầm non xóm Lương Lương*).

d) Đất xây dựng trụ sở cơ quan: Huỷ bỏ quy hoạch 0,3 ha tại xã Nghi Phú (*Trung tâm hành chính của thành phố*).

(có Biểu danh mục công trình, dự án và Sơ đồ vị trí điều chỉnh kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân thành phố Vinh có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố công khai nội dung cập nhật, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo đúng quy định.
2. Triển khai thực hiện theo phương án quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt điều chỉnh.
3. Cập nhật nội dung điều chỉnh vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định của pháp luật.
4. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện khi lập quy hoạch sử dụng đất kỳ tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT NN UBND tỉnh;
- Lưu: VT. NN (X. Hùng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

STT	Tên dự án	phường, xã	Tổng diện tích	Loại đất biến động tăng								Tên dự án	phường, xã	Tổng diện tích	Loại đất biến động giảm							
				LUC	LUK	HNK	NTS	DGT	DTL	MNC	TSC				LUC	LUK	HNK	NTS	DGT	DTL	MNC	TSC
1	Khu đô thị Nghi Liên (DKV)	Nghi Liên	11.55	6.51		4.68	0.13	0.22	0.01			Công viên cây xanh phía Tây trường THCS Hưng Bình	Hưng Bình	0.07		0.07						
												Đất khu vui chơi xung quanh hồ điều hòa phường Đội Cung	Đội Cung	0.4		0.4						
												Xây dựng công viên cây xanh khối 15, phường Bến Thủy	Bến Thủy	0.26		0.26						
												Quy hoạch đất cây xanh phường Lê Lợi	Lê Lợi	0.21		0.21						
												Khu đô thị mới phường Đông Vinh (hạng mục đất khu vui chơi)	Đông Vinh	4.37	4.32			0.05				
												Khu hỗn hợp thương mại, đô thị tại xã Nghi Đức (giáp xã Nghi Phong) (Hạng mục khu vui chơi)	Nghi Đức	0.83		0.83						
												Quy hoạch công viên cây xanh khối Tân Lâm	Hưng Dũng	0.13			0.13					
												Quy hoạch đất cây xanh phía bắc dải phát thanh truyền hình thành phố Vinh	Vinh Tân	0.12		0.12						
												Khu quy hoạch đất ở phía tây đường quy hoạch 24 m nối từ quốc lộ 46 Nghi Ân đi xóm Xuân Đồng, Nghi Đức	Nghi Đức	0.96	0.78			0.17	0.01			
												QH công viên cây xanh ven quốc lộ 1A, xã Nghi Kim	Nghi Kim	0.84		0.84						
												Khu đô thị phía Tây xã Hưng Hòa - Hạng mục đất khu vui chơi	Hưng Hoà	0.44	0.44							
												Khu hỗn hợp thương mại, đô thị tại xã Nghi Đức, thành phố Vinh (giáp xã Nghi Phong)	Nghi Đức	1.05		1.05						
												Khu đô thị và công viên cây xanh tại thành phố Vinh	Hưng chính	1.05	1.05							
												Đất khu cây xanh quanh trung tâm hành chính của TP	Nghi Phú	0.7	0.7							

STT	Tên dự án	phường, xã	Tổng diện tích	Loại đất biến động tăng								Tên dự án	phường, xã	Tổng diện tích	Loại đất biến động giảm										
				LUC	LUK	HNK	NTS	DGT	DTL	MNC	TSC				LUC	LUK	HNK	NTS	DGT	DTL	MNC	TSC			
XII	CAN		0.69									CAN		0.69											
1	Xây dựng trụ sở công an xã Nghi Ân	Nghi Ân	0.38			0.38						Xây dựng trụ sở công an xã Nghi Ân (vị trí cũ)	Nghi Ân	0.3											0.3
2	Quy hoạch công an xã Hưng Đông	Hưng Đông	0.31	0.31								Quy hoạch công an xã Hưng Đông (vị trí cũ)	Hưng Đông	0.39	0.39										
XIII	TSC		0.3									TSC		0.3											
	Tăng đất trụ sở (do giảm quy hoạch Xây dựng trụ sở công an xã Nghi Ân (vị trí cũ))	Nghi Ân	0.3								0.3	Trung tâm hành chính của Thành phố	Nghi Phú	0.3	0.3										
	Tổng cộng		63.36	40.77	1.83	15	1.02	0.22	0.01	4.21	0.3			63.36	40.77	1.83	15	1.02	0.22	0.01	4.21	0.3			

